

43 Công án của Trần Thái Tông

Nhất Hạnh dịch

công phu khóa hư cử niệm tụng

Trần Thái Tông là vị vua đầu của triều Trần. Ngài là đệ tử của thiền sư Viên Chứng trên núi Yên Tử. Ngài vừa làm vua vừa thực tập thiền. Ngài cũng từng thực tập thiền công án. Đây là 43 công án Vua đưa ra để cùng thực tập với tăng thân của Vua, gồm có giới xuất gia và tại gia. Thầy Làng Mai đã dịch những công án này ra tiếng Việt và tiếng Pháp năm 1968. Bản dịch tiếng Pháp xin xem ở phần phụ lục cuốn *Clé Pour Le Zen*, tác giả Nhất Hạnh, do nhà xuất bản JC Lattes ấn hành. Bản Hán Việt có trong *Thơ Văn*

Lý Trần quyền II (Quyền thượng,
trang 108-121), NXB Khoa Học Xã
Hội.

Công án thứ nhất

Cử: Thế Tôn chưa rời cung Đâu Suất
đã giáng sinh vương cung, chưa ra
khỏi mẫu thai đã hoàn tất sự nghiệp
cứu độ

Niêm: Gươm kích chưa vung, tướng
quân đã để lộ tung tích.

Tụng:

Đưa bé hình hài chưa có ấy
Nửa đêm đưa đất người đồng hương
Rong chơi khắp biển trời lồng lộng
Không cần phao nổi, không dò giang.

Công án thứ hai

Cử: Thế Tôn khi sơ sinh, một tay chỉ trời một tay chỉ đất: “*trên trời dưới đất, duy ta độc tôn*”.

Niêm: Một đám bạch vân qua cửa động

Bao nhiêu chim chóc lạc đường về
Tụng:

Vì muốn giáng sinh cung Tịnh Phạn
Độ sinh nên phải lộ hành tung
Bảy bước chân đi, trời đất chỉ
Biết bao Phật tử táng gia phong.

Công án thứ ba

Cử: Thế Tôn cầm đóa hoa đưa lên, Ca Diếp mỉm cười. [\[1\]](#)

Niêm: Dương đôi mắt ra mà nhìn: tư duy đàm thuyết phía trước còn cách

ngành dãy núi.

Tụng:

Thế Tôn tay nắm một cành hoa
 Ca Diếp hôm nay trở lại nhà
 Nếu gọi đó là “truyền pháp yếu”
 Con đường Nam Bắc hẵng còn xa

Công án thứ tư

Cử: Có nhà triết học ngoại đạo^[2] đến
 tham vấn Phật, nhưng không muốn
 nghe danh từ hữu cũng không muốn
 nghe danh từ vô.

Niêm: Trừ là con cái trong nhà ta, còn
 ai lại dám đi vào chốn ấy nữa.

Tụng:

Cửa lao khôn buộc, nào ai biết
 Ngôn ngữ mất rồi, níu tựa đâu?
 Chẳng phải ngựa hay trên cỡi thế

Bỗng dưng sao có được cơ màu?

Công án thứ năm

Cử: Thế Tôn vừa bước lên pháp tọa,
Văn Thù đánh khánh bạch: “*Hãy lắng
nghe pháp của Pháp Vương: Pháp của
Pháp Vương là như thế*”.

Niêm: Gảy khúc Dương Xuân trên chỗ
không có tơ đồng, ngàn đời sau âm
thanh mãi còn bất tuyệt.

Tụng:

Tuy nói nên lời không dấu vết
Sừng dấu đuôi còn để lộ ra
Nâng một cành tiêu không có lỗ
Vì người, thổi khúc Thái Bình Ca

Công án thứ sáu

Cử: Tần Quốc Vương cầm kiếm gọi

Tôn Giả, Tổ thứ 24, hỏi rằng: “*Sư chúng được pháp uẩn không chưa?*”
 Tổ nói: “*Chứng*”. Vua hỏi: “*Lìa sinh tử chưa?*” Tổ nói: “*Lìa*”. Vua hỏi: “*Có bố thí cho ta đâu Sư được không?*” Tổ nói: “*Thân còn không phải là của ta, huống là đâu*”. Vua bèn chém. Sữa trắng tuôn lên. Tay vua tự rớt xuống.

Niêm: Gươm trắng kẻ đầu tướng, như chém gió mùa Xuân.

Tụng: Trên nước sáng lòe gươm báu chém

Trở ngại điều kia chẳng có gì
 Xin biết hôm nay rời khói sóng
 Ai hay riêng lại có tư duy.

Công án thứ bảy

Cử: Đạt Ma đại sư tới Lạc Dương núi Thiếu Thất, chín năm ngồi xoay mặt vào vách.

Niêm: Mở mắt nhìn cho tỏ, đừng có mê ngủ.

Tụng:

Chim bằng liệng cánh về Nam Hải
Chỉ uông công lao vạn dặm đường
Đêm trước vì tham ăn tiệc sướng
Sáng nay say ngủ khó hồi dương.

Công án thứ tám

Cử: Nhị tổ xin Đạt Ma an tâm giùm.

Đạt Ma nói: “*Đem tâm tới đây ta an cho*”. Nhị tổ đáp: “*Tìm tâm mãi không đặng*”. Đạt Ma nói: “*Thế là ta an tâm cho ngươi rồi*”.

Niêm: Đưa trẻ lên ba thì múa trống,

ông già tám chục lại chơi cầu.

Tụng:

Tâm đã là không, nói với ai?

Hồn nhiên đâu lúc ở bào thai?

Lão tăng nói khoác: “*An rồi đó*”

Lừa kẻ bàng quan mà không hay.

Công án thứ chín

Cử: Văn Thù thấy một phụ nữ tọa tam muội một bên Phật. Văn Thù đánh thức người ấy mãi không được. Phật bảo Võng Minh đánh thức, Võng Minh đánh thức được ngay. [\[3\]](#)

Niêm: Đứa con oan gia làm tan nát cả gia phong ta.

Tụng:

Trước Phật sao còn niệm sơ, thân

Định ấy còn chưa được chính chân

Nếu quả hóa công không hậu bạc
Xuân về, đâu lại chẳng mùa Xuân?

Công án thứ mười

Cử: Mã tổ Đạo Nhất, ba mươi năm sau
con loạn Hồ, chưa từng thiếu muối
thiếu tương.

Niêm: Dù là không mảy may vi phạm
thì cũng còn cầm đũa mà mút ngón
tay.

Tụng:

Lưu Linh đã lỡ nên bầu bạn
Nhà là quán rượu ngủ quanh năm
Dù tự khoe mình trang hảo hán
Đóng vai mất áo giữa đường chẳng?

Công án thứ mười một

Cử: Bách Trọng trở lại tham vấn Mã

Tổ. Mã Tổ hét một cái, Bách Trượng đại ngộ.

Niêm: Chùy ngọn đâm nghìn nhát,
không bằng thuổng cùn ấn xuống một nhát.

Tụng:

Xưa kia, xe, sách^[4] chưa hòa hợp
Bốn bên giặc giã dậy bầy ong
Một lần vung kiếm thiêng trên ngựa
Đường đạo từ nay tin tức thông.

Công án thứ mười hai

Cử: Quốc sư^[5] một hôm kêu thị giả ba lần, thị giả dạ ba lần. Quốc sư nói:

“Đâu phải là ta phụ người, chính là người phụ ta đó”.

Niêm: Như người uống nước, nóng lạnh tự mình biết.

Tụng:

Đôi bên xướng họa vẫn tương đương
So sánh vào đâu biết đoán trường?
Gan ruột đã bày ra tất cả
Lòng ta ta biết, ý ta tường.

Công án thứ mười ba

Cử: Đại Quy nói: *“Khái niệm về có và về không như giây leo quấn cây lớn”*.

Sơ Sơn hỏi: *“Cây lớn ngã, giây quấn khô, thì có và không đi về đâu?”* Nói rồi cười ha ha.

Niêm: Nước tuy chảy đi nhưng vẫn còn nơi biển cả

Trăng tuy lặn mất nhưng không lìa khỏi bầu trời.

Tụng:

Sóng lặng khi nào gió đứng yên

Mắt công hướng ngoại luống lao phiền
 Một tiếng cười tan nghi vạn mối
 Phân thành sỏi ngọc rõ đôi bên.

Công án thứ mười bốn

Cử: Bách Trượng nói: “*Thế nào gọi là pháp không vì người mà nói?*” Nam Tuyên trả lời: “Không phải tâm, không phải Phật, cũng không phải vật”.

Niêm: Cả ngàn vị thánh đi tìm dấu chân nó cũng không được; toàn thân nó ẩn tại hư không lớn.

Tụng:

Công án là kia, hãy đổi đầu
 Thẳng nhìn vào mặt của cao sâu
 Nhà Phật lưu mời không chịu ở
 Đêm đêm thói cũ ngủ bờ lau.

Công án thứ mười lăm

Cử: Nam Tuyên nói: “*Tâm không phải là Phật, trí không phải là đạo*”.

Niêm: Hô hấp tất cả lý lẽ huyền vi,
trên đường về bước dưới ánh trăng.

Tụng:

Vạn tiếng âm thầm tinh tú chuyển
Thái hư trầm lặng không vết gì
Nương gậy lên lần trông bốn phía
Tịch tịch liêu liêu nào ngại chi?

Công án thứ mười sáu

Cử: Lâm Tế sau khi xuất thế, chỉ dùng
có phép bông yết để khai thị đồ chúng.
Hễ thấy một vị tãng nào vào cửa là
hét.

Niêm: Giữa trưa mông năm tháng

năm, miệng lưỡi độc địa tiêu trừ sạch hết.

Tụng:

Vừa tới cửa ngoài nghe tiếng hét
 Tỉnh giấc hôn trầm lũ cháu con
 Một tiếng sấm Xuân vừa chấn động
 Khắp nơi cây cỏ nảy mầm non.

Công án thứ mười bảy

Cử: Nam Tuyền nói: “*Bình thường tâm thị đạo*”. [\[6\]](#)

Niêm: Lạnh thì nói rằng lạnh, nóng thì nói rằng nóng.

Tụng:

Ngọc trắng nguyên lai không tội trạng
 Cứ gì mài giũa mới là xinh
 Quê cũ không do đường lối ấy
 Núi dốc buông tay, phó mặc mình.

Công án thứ mười tám

Cử: Triệu Châu nói: *“Các người bị hăm bốn giờ trong một ngày sai sử, ta đây sai sử hăm bốn giờ trong một ngày”*.

Niêm: Cậy thế khinh người, không căn cứ trên căn bản nào cả.

Tụng:

Rồng thiêng cọp dữ nên thuần thực
 Hăm bốn giờ vâng phép một ngày
 Biến sắt thành vàng dù phép lạ
 Ai đem tiết lộ cho người hay ?

Công án thứ mười chín

Cử: Có vị tăng hỏi Lâm Tế: *“Thế nào là vô vị chân nhân ?”* Lâm Tế nói: *“Cọng cứt khô”*. [\[7\]](#)

Niêm: Bắn chim sẻ thì sợ mất đạn, đập chuột lại sợ dơ gậy.

Tụng:

Cứt khô: vô vị chân nhân

Gia phong Phật tử nát bao lần

Kìa kìa chú mục mà quan sát:

Lội biển trâu bùn mất dấu chân.

Công án thứ hai mươi

Cử: Triệu Châu nói: *“Ta đã khám phá ra được bà già ở Ngũ Đài Sơn rồi”*. [\[8\]](#)

Niêm: Kẻ phạm tội ngũ nghịch nghe sấm, không cho bịt tai.

Tụng:

Đài Sơn nháy mắt không còn nữa

Chẳng cần bước một vãn về nhà

Giấc hết, không ai chủ chiến

Gươm báu cần chi phải tuốt ra?

Công án thứ hai mươi một

Cử: Triệu Châu nói: “*Phật bằng vàng không độ được lò, Phật bằng gỗ không độ được lửa, Phật bằng đất không độ được nước. Phật chân chính ngồi trong nhà*”.

Niêm: Sơn là sơn, thủy là thủy. Phật ở đâu?

Tụng:

Võng Xuyên^[9] cảnh ấy đã thành tranh
Xưa cậy Vương Duy mới đặc danh
Uông nét đan thanh không chỗ họa
Trời kia trắng sáng gió thơm lành.

Công án thứ hai mươi hai

Cử: Triệu Châu nói: “*Ở Thanh Châu, tôi làm được một chiếc áo gai bố nặng*

tới bảy cân”. [10]

Niêm: Nói củ cải Trấn Châu còn nghe được, nói gai bố Thanh Châu chỉ khiến người ta rầu. [11]

Tụng:

Một chiếc áo gai thật dị thường
Rương tre họ Triệu cất sao đương
Cân nhắc từng ly, phân với lượng
Tám chàng họ Mạnh chết không
thương

Công án thứ hai mươi ba

Cử: Có vị tăng hỏi Triệu Châu: “*Con chó có Phật tính không?*” Đáp:

“*Không*”. Rồi có kẻ hỏi trở lại câu hỏi đó. Châu đáp: “*Có*”.

Niêm: Hai lần chọn một lần thi.

Tụng:

Trước mặt tùy cơ nói hữu, vô
 Lời ra, diệt hết cả quần Hồ
 Một đời tự phụ trang anh hán
 Rốt cuộc vẫn còn chưa trượng phu.

Công án thứ hai mươi bốn

Cử: Triệu Châu nói: “*Chốn có Phật thì không được ở lại; chốn không Phật thì phải vượt qua cho mau*”.

Niêm: Nước dòn lại thành vụng, gây đánh xuống thành vết.

Tụng:

Nơi có nơi không đều mất hết
 Lời kia rốt cuộc vẫn chưa tròn
 Sau bữa niêm hoa, tường thuật lại
 Không rời nửa bước tới tây phương.

Công án thứ hai mươi lăm

Cử: Thủ Sơn cầm chiếc gậy tre nói:
*“Gọi cái này là gậy tre thì sẽ nhận
 một gậy, mà không gọi nói là gậy tre
 thì sai trái. Vậy thì gọi nó là cái
 gì?”* [\[12\]](#)

Niêm: Đừng cựa quậy; ai cựa quậy sẽ
 lạnh đủ ba mươi gậy.

Tụng:

Phải trái đôi bên phải rạch ròi

Nói cho minh bạch, đây là ai?

Tuy là đường rộng thênh thang đó

Vẫn còn lặn đạn lăm chông gai.

Công án thứ hai mươi sáu

Cử: Có vị tăng hỏi Động Sơn: *“Phật
 là gì?”* Động Sơn nói: *“Ba cân gai
 trên vách”*.

Niêm: Gọi là một vật rớt cũng không

đúng.

Tụng:

Phật vốn là gì? Xin đáp rõ
 Ba cân gai ấy của Động Sơn
 Tuy không lặn lội phong trần nữa
 Vẫn còn lấy cảnh chỉ bày tâm. [\[13\]](#)

Công án thứ hai mươi bảy

Cử: Có vị tăng hỏi Hiện Tử hòa
 thượng về ý của Tổ sư từ Tây Vực tới.
 Hiện nói: “*Cái đài bàn cúng rượu
 trước miếu thờ thần*”.

Niêm: Chưa phải sư tử con thì còn
 chưa miễn chạy theo cục đất.

Tụng:

Dứt hết cội nguồn không chỗ tựa
 Mượn điều trước mắt gọi chiều sâu
 Tổ ý nếu là bàn cúng rượu
 Gọi quần là khổ được hay sao?

Công án thứ hai mươi tám

Cử: Vô Nghiệp quốc sư nói: “*Nếu trên đầu một mũi lông mà quan niệm phân biệt phàm thánh chưa dứt thì vẫn chưa miễn được cái cảnh đi vào thai lừa bụng ngựa*”. Bạch Vân Đoan hòa thượng nói: “*Thiết sử trên đầu một mũi lông mà quan niệm phân biệt phàm thánh đã dứt, thì cũng vẫn chưa miễn được cái cảnh đi vào thai lừa bụng ngựa kia mà*”.

Niêm: Đốt núi thì cọp chạy, khua bụi thì rắn hoảng.

Tụng:

Lời nói vẫn còn chưa khí phách
Cần chi đập bụi để xà kinh

Trường An lồi cũ đà thông thạo
Thì hỏi thăm chi nữa lộ trình?

Công án thứ hai mươi chín

Cử: Huyền Sa khai thị chúng: “*Các vị lão túc nói thường hết lòng tiếp vật độ sinh. Giá có một kẻ vừa mù vừa câm vừa điếc đi tới, làm sao tiếp độ? Cầm chùy đưa phát trên lên thì kẻ kia không thấy, giảng thiên tam muội thì kẻ kia không nghe, dạy đọc kinh thì kẻ kia mở miệng không được*”.

Niêm: Khát thì uống, đói thì ăn, lạnh thì choàng áo, nóng thì phẩy quạt.

Tụng:

Buồn thì xị xuống; vui, cười lên
Mũi giọt mảy ngang lẽ tự nhiên

Nóng lạnh đói no tùy xử sự
 Nghi ngờ chi nữa luống ưu phiền ?

Công án thứ ba mươi

Cử: Thoại Nham thường tự gọi: “*Này chủ nhân ông! Tỉnh tỉnh dậy! Từ nay về sau đừng để cho người ta khinh khi nữa !*”

Niêm: Kêu được thì chỉ chảy máu miệng ra thôi, nào có ích gì đâu. Chẳng bằng ngậm miệng lại mà đợi mùa Xuân tàn.

Tụng:

Tài lược trăm cơ đã dụng công
 Ngờ đâu chưa đáng mặt anh hùng
 Nếu quả tướng tài vô địch thật
 Mặt trời bắn thử rớt hay không ?

Công án thứ ba mươi mốt

Cử: Tam Thánh^[14] nói: “*Ta gặp người thì ra, nhưng chẳng phải là ra vì người*”. Hưng Hóa nói: “*Ta gặp người thì không ra, nếu ra là vì người mà ra*”.

Niêm: Một con rùa mù làm bạn với hai con ba ba què.

Tụng:

Khi khát nào ai uống nước tương
 Cả ngày bụng lép, nói “ăn” suông
 Dao sắc đôi chiều, đừng liếm mật
 Có ngày đứt lưỡi, chớ khinh thường.

Công án thứ ba mươi hai

Cử: Nam Tuyên thấy Đặng Ân Phong tới, liền chỉ vào tịnh bình mà nói:
 “*Tịnh bình là cảnh, ông không nên*

dính vào cảnh”.

Niêm: Nói rằng có cảnh, nhưng dính vào đâu ?

Tụng:

Gương trong thanh tịnh, bụi đâu ra,
Lau rửa mà chi nhọc sức ta
Nhàn tịnh vui theo từng cảnh giới
Cơm xong hãy uống một chung trà.

Công án thứ ba mươi ba

Cử: Thạch Đầu nói: *“Như vậy cũng không được, không như vậy cũng không được, vừa như vậy vừa không như vậy cũng không được”.*

Niêm: Chư hạnh vô thường, tất cả đều chứa chấp khổ não.

Tụng:

Muốn kể cho người câu chuyện hay

Hiềm vì cửa động đám mây bay
 Dù có tài tình trong lúc nói
 Vạn dặm còn xa ý chỉ này.

Công án thứ ba mươi tư

Cử: Có vị tăng hỏi: “*Cảnh giới Giáp Sơn thế nào?*” Sơn đáp: “*Sau khi vượn mẹ ôm con về rừng xanh, hoa rụng rơi nơi thung lũng biếc*”.

Niêm: Đem theo cây gậy, gặt sân khấu ở đâu thì múa chơi ở đó.

Tụng:

Giáp Sơn u tịch không ai tới,
 Ai thấy cho tường cảnh giới xa?
 Gặt bậc siêu phàm đôi mắt tuệ
 Thì nghe trống ngộ giữa canh ba.

Công án thứ ba mươi lăm

Cử: Có vị tăng hỏi Mục Châu: “*Trong một hơi thở, có thể thông qua một đại tạng kinh không ?*” Châu nói: “*Có anh chàng bán bánh Tất La ^[15] thì dắt tới đây mau*”.

Niêm: Buông xuôi hai tay mà về được tới nhà, không cần bước mỗi.

Tụng:

Kinh tạng chuyển hồi trong hơi thở

Tìm cảnh nhật lá đề làm chi

Diệu nghĩa thâm uyên đà hiện sáng

Tham vấn sơn tăng được ích gì ?

Công án thứ ba mươi sáu

Cử: Trong một kỳ chúng hội dưới sự chủ tọa của Lâm Tế, cả hai vị thủ tọa của hai thiền đường đồng thời hét lớn. Có vị tăng hỏi: “*Như thế còn có chủ*

khách nữa thôi ?” Lâm Tế nói: “Thì chủ khách rõ ràng đó”.

Niêm: Cũng chỉ là khỉ bạch nói lãng nhãng.

Tụng:

Phật tại trời cao reo tiếng gió

Ý sâu công án thể mà thôi

Cũng nhờ phân được rành cương giới

Mới hiểu lòng dân giúp đỡ đời.

Công án thứ ba mươi bảy

Cử: Huyền Sa nói: *“Ta cũng như chủ nhân một thửa ruộng, đem cắt bán hết cho người khác, duy còn lại một cái cây ngay giữa trung tâm, ta giữ trong quyền sở hữu của ta”.*

Niêm: Biển lớn không dung nạp tử thi.

Tụng:

Nếu quả là người chân liễu ngộ
 Thì tâm vô niệm hết phân vân
 Dù xem vàng vạc như hơi bụi
 Mắt vẫn còn rơi một mảy trần.

Công án thứ ba mươi tám

Cử: Có vị tăng hỏi Thiên Sư Huệ Tư về đại ý Phật pháp. Tư nói: “*Gạo ở Lư Lãng giá bao nhiêu?*”

Niêm: Bóng trúc quét thêm, bụi trên thêm không lay động
 Vàng trắng chiếu nước, mặt nước không vết ghi.

Tụng:

Ngũ khí quả là trang hảo hán
 Tùy theo căn tính độ quần sinh
 Lư Lãng giá gạo bao nhiêu nhỉ?
 Rút lại gang tay vạn lý trình.

Công án thứ ba mươi chín

Cử: Có vị tăng hỏi Văn Thù [\[16\]](#): “*Vạn pháp đi về một, một đi về đâu?*” Thù nói: “*Sông Hoàng Hà chín khúc*”.

Niêm: Có lúc vì trăng sáng quá, chẳng biết rằng thuyền đã vượt quá Thương Châu.

Tụng:

Chín khúc sông Hoàng khai tuệ nhãn
Đường xa không bước vẫn về nhà
Mở mắt bao lần quan sát lưới
Không dè chim hạc đã bay qua!

Công án thứ bốn mươi

Cử: Nam Tuyên hỏi Triệu Châu: “*Chú là sa di có chủ hay sa di chưa có chủ?*” Triệu Châu nói: “*Có chủ*”.

Nam Tuyền hỏi: “*Chủ là ai?*” Triệu Châu chấp tay trước ngực nói: “*Hôm nay trời lạnh, mong hòa thượng giây phút nào cũng có hạnh phúc*”. [\[17\]](#)

Niêm: Khéo tay thì dùi cũng như kim. Kẻ khéo sử dụng thì vẫn thấy tiện lợi.

Tụng:

Chú Triệu chấp tay mà nói khéo
Né hai thái cực, đứng trung dung
Đâu biết Hoa Lam Hàn lệnh thuật
Nào hay chàng Hội rút về không?

Công án thứ bốn mươi một

Cử: Có vị tăng hỏi Một Am: “*Thế nào là nạp y hạ sự?*” [\[18\]](#) Am nói: “*Kim đâm không thủng*”.

Niêm: Tỉnh tọa không còn một mảy bụi, hư không chẳng có lối thông

thương.

Tụng:

Mũi sắt dùi đồng xuyên chẳng thủng
 Cầm lên mềm mại như bông tơ
 Hư không lạnh lặn không khe hở
 Đêm về hoa mộc nở thơm tho.

Công án thứ bốn mươi hai

Cử: Bàng cư sĩ [\[19\]](#) tuyên bố:

*“Đây là trường thi tuyển
 Phật, ai tâm không thì trúng tuyển
 vinh quy”*.

Niêm: Danh đề thấp nhận, không cho
 nạp quyền trắng đầu nhé. [\[20\]](#)

Tụng:

Lông chim mà kết được giày rơm
 Tuyển Phật trường kia vượt vũ môn
 Nếu nói tâm không thì trúng tuyển

Coi chừng bầm tím vết roi đòn.

Công án thứ bốn mươi ba

Cử: Từ Minh hỏi Chân Điểm Trụ:

“Thế nào là đại ý Phật pháp?”

Chân nói: *“Không có mây sinh trên đỉnh núi mà có mặt trăng rọi trong lòng sóng nước”*.

Minh hét: *“Đâu bác rằng long mà còn có kiến giải tẻ như thế ư?”* Chân khóc một hồi rồi nói: *“Như thế tôi quả thật chẳng biết thế nào là đại ý Phật pháp”*.

Từ Minh nói: *“Không có mây sinh trên đỉnh núi mà có mặt trăng rọi trong lòng sóng nước”*.

Chân bèn đại ngộ.

Niêm: Kẻ nhàn giả thì cho đó là nhàn,

kẻ trí giả thì cho đó là trí.

Tụng:

Đây đó cùng chung một điệu đàn

Lòng xin trao gửi với tri âm

Non cao sông rộng dù sai khác

Trăng sáng mây quang nghĩ đại đồng.

{

[\[1\]](#). Ca Diếp, Mahakasyāpa, là một trong mười vị đệ tử của Phật. Một hôm trên đại hội Linh Sơn, Phật cầm một cành hoa nhìn đại chúng không nói năng gì. Tất cả đại chúng đều giữ im lặng. Duy có Ca Diếp mỉm cười.

Phật nói: *“Ta có chánh pháp nhãn tạng, niết bàn diệu tâm, thật tướng vô tướng, pháp môn vi diệu, nay phú chúc cho Ma Ha Ca Diếp”*.

[2]. Một nhà triết học ngoại đạo tới hỏi Phật; nhưng không muốn nghe về hữu mà cũng không muốn nghe về vô. Phật ngồi yên lặng hồi lâu trên pháp tọa, không nói năng gì. Nhà triết học khen ngợi: *“Đức Thế Tôn đã phá tan màn mây vô minh khiến cho tôi thấy được chân lý”*. Nói rồi làm lễ Phật và rút lui. A Nan hỏi Phật: *“Người ngoại đạo đó đã chứng được gì? Tại sao ông ta làm lễ Phật rồi bỏ đi?”* Phật nói: *“Con ngựa hay chỉ cần thấy bóng của cây roi là đã chạy rồi”*.

[3]. Khi Văn Thù tới Phật hội thì chư Phật đã tục tục giải tán đi về. Chỉ có một phụ nữ tiến đến gần pháp tọa của đức Thế Tôn rồi ngồi nhập thiền định. Văn Thù liền thưa với Phật: *“Tại sao một phụ nữ còn được tiến lại gần pháp tọa của Ngài còn con thì không?”* Phật nói: *“Người hãy đánh thức người đàn bà này dậy rồi hỏi ngay người đó”*. Văn Thù đi quanh ba lần và búng ngón tay. Người đàn bà không xuất định. Văn Thù bay lên trời Phạm Thiên và dùng thần thông kéo người đàn bà đứng dậy. Cũng không thành công. Phật nói: *“Dù cho cả trăm ngàn Văn Thù họp lại cũng không thể đánh thức người đàn bà này. Chỉ có Bồ Tát*

Võng Minh cách đây hằng hà sa thế giới mới có thể đánh thức được”. Sau đó, Võng Minh xuất hiện từ dưới đất lên và đánh lễ Phật. Phật ra hiệu cho Võng Minh. Võng Minh búng ngón tay và người đàn bà xuất định.

Nên nhớ Văn Thù Bồ Tát tượng trưng cho trí tuệ còn Võng Minh thì trái lại.

[4]. Xe và sách: Sách Trung Dung có câu: *“Nay cùng ở dưới gầm trời, xe chung đường, sách chung chữ”*. Ý nói: có sự liên lạc thông cảm giữa mọi người trong thiên hạ.

[5]. Huệ Trung Quốc Sư, người Chiết Quang, pháp tử của Lục Tổ Huệ Năng.

[6]. Triệu Châu hỏi Nam Tuyền: *“Đạo*

là gì?” Nam Tuyên đáp: “*Tâm hàng ngày của ta là đạo*”. Triệu Châu nói: “*Như vậy thì không cần tu hành phải không?*” Nam Tuyên nói: “*Nếu người có ý định tu hành thế là đạo không còn nữa*”. Triệu Châu nói: “*Nếu tôi không có ý định, thì làm sao tôi biết đó là đạo?*” Nam Tuyên nói: “*Đạo không phải ở nơi biết hay là không biết. Nếu nói là biết thì là biết cái gì; đó chỉ là vọng giác. Nếu nói nó là không biết, thì là vô ký mất. Nếu người đạt đến trình độ không còn nghi ngờ gì nữa thì tự nhiên thái hư mở rộng, sự vật dung hợp. Đạo không nằm ở chỗ phân biệt và phê phán phải trái*”.

[7]. Lâm Tế Lục: Triệu Châu một hôm

khai thị đại chúng: “*Các người biết không, có một bậc vô vị chân nhân trên đồng thịch đồ thường hay ra vào ở cái cửa phía trước mặt các người. Các người có biết người ấy là ai không. Nếu không biết thì hỏi ta*”. Có một vị tăng hỏi: “*Thế nào là vô vị chân nhân?*” Triệu Châu liền đánh một gậy và nói: “*Vô vị chân nhân là cái cứt khô gì?*” Trong bài Phổ Thuyết Sắc Thân ở Khóa Hư Lục, Trần Thái Tông cũng nhắc đến đề tài Vô Vị Chân Nhân như sau: “*Đã mang lấy thân thể này thì bỏ nó đi thật là một chuyện thiên nan vạn nan. Làm sao để không bị thân thể này ràng buộc? Nếu còn bị ràng buộc thì hãy nghe đây: Vô vị chân nhân thịch đồ au*

*Hồng hồng trắng trắng khéo lừa nhau
Ai hay mây cuốn, trời quang tạnh
Hiện rõ bên trời đỉnh núi cao”.*

[8]. Có một bà già lập quán nước trên đường đi Đài Sơn. Những vị tăng hành cước sau khi uống trà xong thường hỏi: “Đường này đi lên Đài Sơn đây phải không bà cụ?” Bà già đáp: “Cứ đi thẳng lên đây”. Khi vị tăng vừa đi khỏi vài ba bước là bà già nói thêm: “Cái ông thầy tu a dua này cũng thế”. Việc xảy ra nhiều lần, lọt đến tai Triệu Châu. Triệu Châu nói: “Như vậy để ta thử đi xem sao!” Đến nơi, uống nước xong Triệu Châu hỏi: “Này bà cụ, có phải con đường lên Đài Sơn đây không?” Bà già đáp: “Cứ theo đường ấy là được”. Triệu Châu vừa đi khỏi

vài bước, bà cụ lại nói: “*à cái ông thầy a dua này, lại cũng đi như thế nữa!*” Triệu Châu không nói gì, về nói lại với đại chúng: “*Cái bà già ở Đài Sơn ấy hôm nay ta đã khám phá ra tung tích rồi!*”

[9]. Địa danh huyện Lam Điền, tỉnh Thiểm Tây, phong cảnh thanh tú. Vương Duy đời Đường đã vẽ nhiều bức tranh về vùng này.

[10]. Câu nói này của Triệu Châu là để trả lời câu hỏi của một vị tăng: “*Vạn pháp đi về một, một đi về đâu?*”

[11]. Có vị xuất gia hỏi thiền sư Triệu Châu: “*Nghe nói Ngài có đích thân*

gập thiên sư Nam Tuyên, phải không?” Triệu Châu nói: “Ở Trấn Châu củ cải lớn lắm”.

[12]. Sau đó một vị tăng tên Quy Tĩnh đoạt chiếc gậy, liệng xuống đất nói: *“Là cái gì?”* Thủ Sơn nói: *“Cái ông thầy mù chột”*. Nghe câu ấy, Quy Tĩnh đại ngộ.

[13]. Về câu hỏi *“Ý của Tổ sư từ Tây Vực lại”*. Một hôm Triệu Châu trả lời một vị tăng: *“Cây bách ở trước sân”*. Vị tăng nói: *“Xin hòa thượng đừng lấy cảnh chỉ bày tâm”*. Triệu Châu nói: *“Lão tăng chưa từng lấy cảnh chỉ bày tâm bao giờ”*. Vậy thì thế nào là *“Ý của Tổ sư từ Tây Vực lại ?”* Triệu

Châu nói: “*Cây bách ở trước sân*”.

[14]. Tam Thánh: tên chữ và cũng là danh hiệu của thiền sư Tuệ Nhiên, môn đệ thiền sư Lâm Tế, người biên chép Lâm Tế Lục

[15]. Tất La là một thứ bánh. Sách Tây Dương Tạp Trử kể chuyện có người nằm mơ vào ăn bánh Tất La trong quán, đến khi tỉnh dậy anh chàng bán quán tới nhà nói: “*Ông là khách vào quán ăn hết hai cân bánh Tất La sao chưa trả tiền mà lại bỏ đi ?*”

[16]. Văn Thù Viên Minh, người Phúc Châu. Sau khi đắc pháp đi du hành tại Ngũ Đài Sơn cảm thụ được sự hóa

hiện của Văn Thù Bồ Tát, nên ở lại lập Văn Thù Viện. Sống tới 136 tuổi.

[17]. Bích Nham tập

[18]. Chiếc áo tầm thường của tăng sĩ kết lại bằng nhiều mảnh vải vụn.

[19]. Bàng cư sĩ, tên là Bàng Uẩn người Hồ Nam, tinh thâm Nho học, quy y Phật pháp, tham học với Thạch Đầu hòa thượng.

[20]. Bất dung duệ bạch: không được nộp quyển trắng. Quyển trắng là quyển của thí sinh không làm được bài nào.